

Bản án số: 39/2019/DS-PT
Ngày: 08-10-2019
“V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đức Thanh và bà Phạm Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLPT - DS ngày 09 tháng 7 năm 2019, về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoàn Bô bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 9 năm 2019, số 70/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lý Xuân Th, sinh năm 1965; cư trú tại: Tổ 4, khu 8, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Mai Phương Th2; cư trú tại: Số 04, khu T, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/9/2018); Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1972; cư trú tại: Thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị Th1, sinh năm 1972; cư trú tại: Tổ 4, khu 8, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Lý Xuân Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn anh Lý Xuân Th và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Năm 2011 gia đình anh có thuê của ông Đặng Sinh H1 1,4 ha đất nông nghiệp tại thôn Đ, xã S, với thời hạn thuê 20 năm, số tiền thuê là 15.000.000đ, hai bên đã thống nhất trao đất, trao tiền đầy đủ, gia đình anh đã nhận đất và canh tác ổn định từ năm 2011, không có tranh chấp gì. Ngày 27/6/2017, không biết vì lý do gì mà anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1972, cư trú tại: thôn V, xã S đã tự ý cho máy ủi vào vườn canh tác của gia đình anh đào xới diện tích canh tác lúa, đổ đắp đất đá ngổn ngang làm hỏng 04 sào ruộng, một khu vườn keo, hàng trăm cây thuốc, cây ăn quả. Gia đình đã báo cáo chính quyền xã đến giải quyết yêu cầu anh H không được làm nhưng anh H vẫn làm và chỉ đến khoảng đầu tháng 9/2017 thì anh H mới dừng hẳn không làm nữa. Việc anh H vào san gạt đất, xúc đất trong vườn nhà anh đã hủy hoại tổng thiệt hại các loại cây keo, cây thuốc, cây ăn quả là 167.905.000đ (anh Th có bảng kê thiệt hại số cây và giá trị kèm theo). Nên anh Th khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Ngọc H phải bồi thường thiệt hại do anh H gây nên cho anh Th là 167.905.000đ. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Hoàng Ngọc H có lời khai trình bày: Anh không phải là người trực tiếp cho máy ủi đến đào xúc đất trong vườn nhà anh Th mà do biết anh có máy xúc nên chị chủ đất là con gái ông H1 đã nhờ anh thuê hộ máy ủi đến để đào đất. Anh đã thuê hộ chị chủ đất máy ủi của người khác đến làm, người lái máy ủi không phải là anh và người trực tiếp chỉ đạo máy ủi cũng không phải là anh mà là chị chủ đất con gái ông H1. Do vậy anh không có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại về cây cối, cây thuốc cho anh Th.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Lý Thị Th1 trình bày: Toàn bộ tài sản là cây ăn quả, cây thuốc, cây keo là tài sản chung của chị và anh Th. Sau khi vợ chồng anh thuê được đất của ông H1 vào năm 2011 thì chị và anh Th đã bỏ tiền, công sức ra để trồng cây. Ngày 27/6/2017 anh H là người trực tiếp đã làm thiệt hại số cây trên nên chị nhất trí với toàn bộ quan điểm của anh Th, chị yêu cầu anh H phải bồi thường cho vợ chồng chị tổng số tiền là 167.905.000đ.

Với nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoàn Bò, xử: Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 2 điều 227, khoản 4 điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 điều 584 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Xuân Th.

Căn cứ: khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí.

Buộc anh Lý Xuân Th phải nộp 8.395.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. được trừ vào số tiền 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự mà anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàn Bò theo biên lai số 0003388 ngày 30 tháng 8 năm 2018. Anh Th phải nộp tiếp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.395.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/6/2019, nguyên đơn anh Lý Xuân Th kháng cáo với các nội dung: yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm do nội dung tuyên không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh, buộc anh Hoàng Ngọc H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm để điều tra giải quyết lại vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành theo đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy bản án sơ thẩm do thu thập chứng cứ chưa đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là anh Hoàng Ngọc H đã không chấp hành theo đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa để xét xử nhưng vẫn vắng mặt, do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét kháng cáo với nội dung: hủy bản án dân sự sơ thẩm do nội dung tuyên không đúng quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Th.

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Năm 2011, gia đình anh Th có thuê của ông Đặng Sinh H1 1,4 ha đất nông nghiệp tại thôn Đ, xã S, với thời hạn thuê 20 năm, số tiền thuê là 15.000.000đ, gia đình anh Th đã nhận đất và canh tác ổn định từ năm 2011. Ngày 27/6/2017, anh Hoàng Ngọc H đã tự ý cho máy ủi vào vườn canh tác của gia đình anh Th đào xới diện tích đất anh đang thuê của ông H1. Gia đình anh đã báo cáo chính quyền xã đến giải quyết. Tại biên bản làm việc ngày 28/6/2017 của UBND xã S thể hiện tại thực địa kiểm tra nơi đất anh Th đã thuê của ông H1, anh H đang sử dụng máy xúc đào bới đất tại các thửa 380, 395 để làm ao diện tích khoảng 200m². Theo anh H khai đào đất để làm bể tắm. UBND xã S xác định anh H đào đất nông nghiệp chưa được chuyển mục đích là vi phạm pháp luật, đã yêu cầu anh H dừng việc đào bới, san lấp đất nông nghiệp, phải tự san gạt đất để

trả lại nguyên trạng thửa đất như ban đầu.

Hội đồng xét xử thấy:

Thứ nhất, về tố tụng: Quá trình giải quyết tại địa phương và Tòa án, anh H liên tục thay đổi lời khai: khi thì khai thuê hộ máy xúc cho hai người phụ nữ không biết tên, địa chỉ (BL số 48, 49, 56, 57); khi thì khai đất anh mua của ông H1 có giấy viết tay (BL số 02); khi thì khai ông H1 đã chuyển nhượng diện tích đất trên cho con gái ông H1 là Đặng Thị D, trú tại: thôn V, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ninh và Nguyễn Thị Ch ở phường H, thành phố H (BL số 12). Ngoài ra, anh H còn khai chị D và chị Ch đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất trên theo hợp đồng chuyển nhượng của ông H1. Hiện ông H1 đã chết, anh không đồng ý bồi thường vì anh chỉ là người thuê hộ máy xúc.

Chị Đặng Thị D- con gái ông H1 khai (BL số 141): Năm 2016 ông H1 bố chị đã chuyển nhượng thửa đất trên cho chị và một người tên là Nguyễn Thị Ch, ở thành phố Hạ Long. Sau khi nhận chuyển nhượng chị không được cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không biết chị Ch là ai và nghe nói chị Ch đã chuyển nhượng thửa đất này cho người khác. Chị không quen biết cũng như không thuê anh H san ủi đất.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh thu thập chứng cứ làm rõ ông H1 chết ngày tháng năm nào? Có việc ông H1 thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng 1,4 ha đất tại thôn Đ, xã S hay không? Chuyển nhượng cho ai, khi nào (trước hay sau khi ông H1 chết). Nếu đủ căn cứ xác định ông H1 đã chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất mà anh Th đang thuê cho người khác thì phải xem xét đưa những người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H1 vào tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành đối chất giữa anh H với hai người con của ông H1 về việc hai người này nhờ anh H gọi máy xúc vào san gạt, để xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại, là vi phạm khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Thứ hai, về nội dung: anh Th hiện đang sử dụng đất hợp pháp thông qua hợp đồng thuê đất (đang trong thời hạn thuê) và sử dụng đúng mục đích làm nông nghiệp trồng các loại cây như lúa, cây lấy thuốc như xạ đen, cây râu hùm, chanh... là những cây thu hoạch theo thời vụ và các cây lấy gỗ keo, xoan... Ngày 27/6/2017, anh H đã sử dụng máy xúc đào xới diện tích đất canh tác gia đình anh Th thuê của ông H1. Biên bản làm việc ngày 28/6/2017 của UBND xã S thể hiện tại thực địa nơi anh Th thuê đất của ông H1, anh H đang sử dụng máy xúc đào bới đất tại các thửa 380, 395 để làm ao diện tích khoảng 200m²; Biên bản kiểm tra ngày 02/8/2017 của UBND xã S (có sự tham gia của chị Lý Thị Th1 vợ anh Th) xác định tại khu vực sau nhà ông H1, trên diện tích đất ông H1 cho anh Th thuê đã bị san gạt mặt bằng với diện tích khoảng 400m², số cây cối trên phần đất bị san gạt vùi lấp không xác định được, trên đất có phân chuồng, vôi bột bị vùi lấp; Biên bản làm việc ngày 30/8/2017 của UBND xã S anh H xác nhận diện tích anh dùng máy xúc đào bới không có cây cối hoa màu trên đất (Số cây bị phá là do đưa máy móc

làm bị đổ). Do ông H1 đã chết, anh hỗ trợ một phần việc phá bỏ hợp đồng thuê đất của ông H1 và do máy móc làm đổ cây của gia đình anh Th với số tiền 35.000.000đ. Biên bản xác định nội dung dữ liệu điện tử ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ có nội dung xác định: clip thứ nhất do người đại diện của anh Th cung cấp ghi lại hình ảnh anh H và một số người khác đang chặt keo (BL số 87A).

Bản thân những người mua thuốc, sản phẩm của anh Th và những người giáp ranh đều có xác nhận anh Th có trồng trọt các loại cây.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh H là người trực tiếp đào đất và thực hiện việc san gạt trên thửa đất anh Th đánh sử dụng, gây thiệt hại về tài sản cho anh Th. Bản án sơ thẩm nhận định như trên nhưng lại không thực hiện việc xác minh thu thập chứng cứ (như: thu thập lời khai của những người đã mua các sản phẩm theo như anh Th cung cấp, lời khai của những hộ giáp ranh, lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn xác định mật độ cây trồng và tiến hành định giá đối những loại cây này theo diện tích canh tác và sản phẩm thu hoạch hàng năm) làm căn cứ giải quyết vụ án, là vi phạm khoản 2 Điều 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Cấp sơ thẩm cho rằng nghĩa vụ chứng minh thuộc về đương sự, từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th là chưa thực hiện đầy đủ việc xác minh, thu thập chứng cứ, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự là vợ chồng anh Th. Do đó, kháng cáo của anh Lý Văn Th về việc hủy bản án dân sự sơ thẩm có căn cứ chấp nhận.

Những vi phạm của cấp sơ thẩm nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự, hủy bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm:

- Về tiền tạm ứng án phí sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 68 và khoản 2 Điều 97, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Chấp nhận kháng cáo của anh Lý Xuân Th; Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2- Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm:

- Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm của anh Lý Xuân Th đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003388 ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoành Bồ để tiếp tục giải quyết vụ án. Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Anh Lý Văn Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại anh Th 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002356 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoành Bồ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hoành Bồ;
- Chi cục THADS huyện Hoành Bồ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thắng